

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-PT

Ngày: 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Tống Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Tống Thị N, sinh năm: 1955, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm Sở Th, phường An L, thành phố Hồng N2, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Tống Văn H (đã chết); Mẹ: Trương Thị G, sinh năm; Anh, chị (em ruột): 06 người, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Huỳnh Quốc T, sinh năm 1954; Con: Có 03 người con, người con lớn 47 tuổi và người con nhỏ 39 tuổi; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo (*bị hại*) Nguyễn Thị Hồng N1, bị cáo Huỳnh Thị Bích Q không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2, địa chỉ: đường Tôn Đức Th1, khóm An Thạnh B, phường An L1, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp về Ly hôn giữa nguyên đơn là Tống Thị N, bị đơn là ông Huỳnh Quốc T, ngoài ra có một số người thân của hai bên cũng đến tham dự phiên tòa như: Nguyễn Thị Hồng N1, Huỳnh Thị Bích Q, Huỳnh Trọng P, Huỳnh Thị Thu N3, v.v. Do không đủ thành phần tham gia tố tụng theo danh sách triệu tập nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Sau khi hoãn phiên tòa, đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Hồng N1 đi ra trước sân Trụ sở Tòa án nói chuyện qua lại với Huỳnh Thị Bích Q, Tống Thị N thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, gây gỗ lớn tiếng với nhau nên N1 cầm mũ bảo hiểm ném về phía Q nhưng không trúng; Sau đó Q cầm mũ bảo hiểm đánh N1 thì N1 đưa tay lên đỡ, đồng thời dùng tay phải đánh trúng vùng vai Q làm té ngã vào khu vực nhà để xe. Lúc này N1 nhặt mũ bảo hiểm chạy đến đánh trúng vào vùng mặt bên phải của N1 gây thương tích thì được ông Huỳnh Trọng P (con ruột ông T) và ông Phan Quốc V (bảo vệ Tòa án) can ngăn nhưng N, N1, Q vẫn tiếp tục lớn tiếng cự cãi nhau và N1 nhặt cây chổi ở góc nhà để xe (loại chổi quét nhà), còn N và Q cầm mũ bảo hiểm xông vào đánh nhau thì được nhiều người có mặt tại nơi xảy ra can ngăn nhưng N, N1, Q vẫn tiếp tục lớn tiếng cự cãi nhau cho đến khi lực lượng Công an phường An L1 đến thì mới dừng lại và ra về.

Sau sự việc xảy ra, Nguyễn Thị Hồng N1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Tống Thị N. Ngày 24/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2 có Công văn đề nghị xử lý hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với những người có hành vi vi phạm.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội như trên do Tống Thị N, Nguyễn Thị Hồng N1, Huỳnh Thị Bích Q có phát sinh mâu thuẫn trong gia đình dẫn đến cự cãi lớn tiếng, đánh nhau gây thương tích tại Trụ sở Cơ quan Nhà nước đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, sức khỏe người khác. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai báo thành khẩn trước Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát về toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* *Vật chứng đã thu giữ*: 01 (Một) mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng.

* Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 66/TgT, ngày 15/02/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Thị Hồng N1, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết biến đổi sắc tố da vùng trán phải, gò má phải. Mỗi vết: 0,5%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Hồng N1 do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (*Một phần trăm*). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Các tổn thương trên do vật tày gây ra.
- Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây nên”.

* *Việc xử lý vật chứng vụ án của Cơ quan điều tra*:

Sau khi thụ lý vụ án, xác định vật chứng đã thu giữ nêu trên có liên quan đến vụ án nên nhập vào Kho vật chứng Công an thành phố Hồng N2, tỉnh Đồng Tháp theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

* *Về dân sự trong vụ án*:

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị Hồng N1 đã tự nguyện không yêu cầu Tổng Thị N bồi thường các khoản thiệt hại có liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tổng Thị N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Tổng Thị N 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tổng Thị N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Tổng Thị N 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tổng Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Nguyễn Thị Hồng N1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (21-7-2022), bị cáo Huỳnh Thị Bích Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (21-7-2022), xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, bị cáo Tống Thị N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 05 tháng 8 năm 2022, bị cáo Tống Thị N có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ liên quan trong vụ án gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2 kết án bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các giấy tờ chứng minh có anh, chị ruột là người có công cách mạng được tặng nhiều huy chương kháng chiến và hiện nay bị cáo đang bị bệnh. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội “Cố ý gây thương tích” giảm từ 01 tháng đến 03 tháng tù, đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” giảm từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo Tống Thị N không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp về Ly hôn giữa nguyên đơn là Tống Thị N, bị đơn là ông Huỳnh Quốc T, ngoài ra có một số người thân của hai bên cũng đến tham dự phiên. Sau khi Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2 hoãn phiên tòa, Nguyễn Thị Hồng N1, Huỳnh Thị Bích Q, Tống Thị N tập trung trước khuôn viên sân Tòa án có hành vi nói chuyện qua lại cự cãi lớn tiếng, gây mất trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Cơ quan, cán bộ nhân viên Tòa án, do không kiểm chế dẫn đến xô xát và đánh nhau gây thương tích. Bị cáo Tống Thị N còn dùng nón bảo hiểm đánh Nguyễn Thị Hồng N1 gây thương tích theo kết quả giám định tỷ lệ thương tật 01%. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu đối với tội cố ý gây thương tích; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo là người cao tuổi. Bị cáo cung cấp thêm các giấy tờ chứng minh có anh, chị ruột là người có công cách mạng và giấy tờ chứng minh hiện bị cáo đang bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xuất trình, xem xét ở Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo cung cấp không phải là điều kiện cho bị cáo hưởng án treo theo luật định nên không chấp nhận kháng cáo này của bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Thị N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N2 về phần hình phạt đối với bị cáo.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tống Thị N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Tống Thị N 03 (Ba) tháng tù.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tống Thị N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Tống Thị N 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tống Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND Tp. Hồng N2 (02 bản);
- VKSND Tp. Hồng N2;
- CCTHADS Tp. Hồng N2;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồng N2;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ

